

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/LĐ-ST

Ngày: 07-8-2024

“V/v tranh chấp về trợ cấp
thôi việc”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hùng; nghề nghiệp: Phó Trưởng phòng Lao động,
Thương binh và Xã hội thị xã Duyên Hải.

2. Ông Trần Văn Nước; nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Chăm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã
Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2024/TLST-LĐ ngày 02 tháng 7 năm 2024 về “Tranh chấp về trợ cấp thôi việc”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2024/QĐXXST-LĐ ngày 19 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hà Mai X, sinh năm 1986;

Nơi thường trú: TT Đại học H, Tổ dân phố số A, phường T, quận N,
Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên hệ: Phòng 0809 Tòa D, chung cư M, M, H, Thành phố Hà
Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Văn D, sinh
năm 1961. Địa chỉ: Số A, Khóm C, Phường B, Tp., tỉnh Trà Vinh; văn bản ủy
quyền ngày 18/6/2024 (có mặt)

- Bị đơn: Công ty TNHH J.

Địa chỉ: Ấp M, xã D, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ti Chee L; chức vụ: Tổng Giám đốc
kiêm Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thúy P, sinh năm 1973;

Địa chỉ: P, Tầng A, Tòa nhà H, D L, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội; văn bản ủy quyền số 0158/POA-JVL ngày 18 tháng 7 năm 2024. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 18/6/2024 của nguyên đơn và ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tại phiên tòa thể hiện:*

- Vào ngày 23/02/2018 bà Hà Mai X có ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn với Công ty TNHH J. Bà X làm việc theo Hợp đồng lao động số JANA/HR/2018 với chức vụ Trợ lý giám đốc phát triển kinh doanh với mức lương 22.700.000 đồng/tháng. Hợp đồng lao động có quy định rõ quyền và nghĩa vụ giữa người lao động và người sử dụng lao động. Tại khoản 1 Điều 3 của Hợp đồng quy định về trợ cấp thôi việc: Nhân viên sẽ được hưởng trợ cấp thôi việc với một tháng tiền lương cho mỗi năm làm việc, mức tiền lương sẽ là lương trung bình của 6 tháng tiền lương liên kế trước khi thôi việc. Ngày 09/01/2024, bà X làm đơn đề nghị nghỉ việc tại Công ty theo đúng quy định pháp luật. Ngày 02/02/2024, bà X tiến hành bàn giao công việc, hồ sơ tài liệu và thiết bị, biên bản thanh lý khi nghỉ việc và được sự xác nhận hoàn thành của các bộ phận liên quan. Ngày 02/02/2024, ông Ti Chee L là Tổng Giám đốc công ty J Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động, tại Điều 2 của Quyết định ghi rõ “Công ty có trách nhiệm thanh toán các khoản lương và phụ cấp (nếu có) cho người lao động nêu trên đây theo Luật Lao động hiện hành”. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 03/02/2024. Sau khi thôi việc, Công ty đã chi trả lương cho bà X nhưng phần trợ cấp thôi việc thì phía Công ty vẫn chưa chi trả. Ngày 19/02/2024, Tổng giám đốc kiêm Chủ tịch Hội đồng thành viên của Công ty ký xác nhận tiền trợ cấp thôi việc của bà X là 168.620.066 đồng, sau khi trừ 10% thuế thu nhập cá nhân số tiền trợ cấp thôi việc còn lại là 151.758.059 đồng.

- Tại phiên tòa ông Trần Văn D đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Công ty TNHH J phải thực hiện chi trả tiền trợ cấp thôi việc cho bà Hà Mai X sau khi trừ thuế thu nhập cá nhân là 151.758.059 đồng.

** Bà Trần Thúy P đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:*

- Bà Hà Mai X đã ký Hợp đồng thử việc 03 tháng với Công ty từ ngày 01/12/2017 đến ngày 29/02/2018. Ngày 23/02/2018, bà Hà Mai X đã ký Hợp đồng lao động số JANA-HR/2018 với Công ty, thời hạn Hợp đồng là không xác định kể từ ngày 01/03/2018. Ngày 08/01/2024, bà Hà Mai X đã nộp Công ty đơn xin nghỉ việc. Sau khi bà X đã hoàn thành các thủ tục bàn giao công việc, hồ sơ tài liệu, thiết bị, thanh lý Hợp đồng lao động, bản cam kết nghỉ việc với Công ty. Bà X đã nộp Đơn xin hưởng trợ cấp thôi việc. công ty đã ban hành Quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động với bà Hà Mai X có hiệu lực kể từ

ngày 03/02/2024. Theo biên bản thanh lý Hợp đồng lao động ngày 02/02/2024, Bộ phận nhân sự Công ty đã xác định rằng Công ty còn phải thanh toán cho bà X tổng số tiền là 179.285.441 đồng, trong đó gồm:

1. Công ty phải thanh toán cho bà Hà Mai X số tiền lương tháng 02/2024, tiền trợ cấp thôi việc cho thời gian thử việc 3 tháng của bà X là 10.665.375 đồng.

2. Công ty phải thanh toán số tiền trợ cấp thôi việc cho thời gian bà Hà Mai X đã công hiến làm việc tại Công ty là 05 năm 11 tháng 02 ngày, số tiền là 168.620.066 đồng. Bảng tính trợ cấp thôi việc theo Hợp đồng lao động số JANA-HR/2018 được ký duyệt bởi Tổng Giám đốc. Sau khi trừ 10% thuế thu nhập cá nhân, số tiền còn lại là 151.758.059 đồng.

- Ngày 08/04/2024, Công ty đã thanh toán cho bà X số tiền lương tháng 02/2024 cùng tiền trợ cấp thôi việc cho thời gian thử việc 3 tháng của bà X theo quy định của Bộ luật lao động.

- Tuy nhiên, Công ty chưa thanh toán khoản trợ cấp thôi việc cho bà X, mặc dù ông Ti Chee L (Tổng Giám đốc kiêm Chủ tịch Hội đồng thành viên) đã ký duyệt thanh toán số tiền trợ cấp thôi việc theo Hợp đồng lao động số JANA-HR/2018 là 168.620.066 đồng, nhưng ông Liu F là Giám đốc Tài chính của Công ty không ký duyệt thanh toán và yêu cầu khoản thanh toán này phải được sự phê duyệt của Hội đồng thành viên Công ty theo Quy chế lương thưởng, phụ cấp, trợ cấp của Công ty ban hành ngày 20/5/2020.

- Đoàn thanh tra của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh T đã tiến hành thanh tra đột xuất về lĩnh vực lao động tại Công ty từ ngày 19/4/2024 đến ngày 23/4/2024. Đoàn Thanh tra đã ban hành Quyết định số 50/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính ngày 04/05/2024 và Kết luận thanh tra số 52/KL-TTr ngày 14/5/2024. Tại khoản 6(c), Điều 1 của Quyết định số 50/QĐ-XPHC và điểm IV.2 của Kết luận thanh tra 52/KL-TTr, Đoàn Thanh tra đã yêu cầu Công ty phải thực hiện ngay việc chi trả tiền trợ cấp thôi việc cho 03 người lao động (trong đó gồm có bà Hà Mai X) cộng với khoản tiền lãi của số tiền chưa trả tính theo mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn cao nhất của các ngân hàng thương mại nhà nước theo quy định.

- Ngày 14/5/2024, Công ty đã nộp phạt số tiền là 33.000.000 đồng theo Quyết định xử phạt số 50/QĐ-XPHC.

- Ngày 24/6/2024, Thanh tra Sở Lao động lại tiếp tục gửi công văn số 75/TTr yêu cầu Tổng giám đốc Công ty J thực hiện trả trợ cấp thôi việc cho bà Hà Mai X.

- Về nguyên nhân Công ty không thực hiện chi trả trợ cấp cho bà Hà Mai X là: Công ty được thành lập theo Giấy phép đăng ký kinh doanh của Công ty

ngày 19/10/2015. Giai đoạn đầu thành lập Công ty (tháng 10/2015) tổng số lao động của Công ty dưới 10 người, do vậy theo quy định Luật Việt Nam, Công ty chưa bắt buộc phải ban hành Nội quy lao động và Quy chế lương thưởng, phụ cấp & trợ cấp. Khi tổng số lao động làm việc tại Công ty trên 10 người, Công ty đã ban hành Nội quy lao động và Quy chế lương thưởng, phụ cấp & trợ cấp gửi thông báo tới tất cả nhân viên Công ty J.

- Ngày 08/6/2020, bộ phận nhân sự đã gửi Phụ lục Hợp đồng về bổ sung, sửa đổi quy định mới “Trợ cấp thôi việc” theo điều 10.1 của Quy chế lương, thưởng, phụ cấp & trợ cấp Công ty ban hành ngày 20/05/2020, nhưng 09 nhân viên Công ty trong đó có bà Hà Mai X đã từ chối ký với lý do: Quy chế lương thưởng, phụ cấp & trợ cấp ban hành ngày 20/5/2020 không ghi rõ cụ thể ngày hiệu lực của Quy chế, vì vậy nó được hiểu rằng ngày hiệu lực là ngày Tổng Giám đốc ký ban hành Quy chế. Nghĩa là Quy chế này chỉ áp dụng cho tất cả các Hợp đồng lao động ký kể từ ngày 20/5/2020 trở đi, còn không áp dụng đối với các Hợp đồng lao động ký trước ngày 20/5/2020. Quy định mới “Trợ cấp thôi việc” trong Phụ lục Hợp đồng lao động theo Quy chế lương thưởng, phụ cấp & trợ cấp ban hành ngày 20/5/2020 sẽ gây ra những bất lợi, giảm quyền lợi so với quy định ban đầu “Trợ cấp thôi việc” tại Hợp đồng lao động đã ký.

- Ngày 19/02/2024, ông Ti Chee L (Tổng Giám đốc kiêm Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty J) đã ký duyệt thanh toán khoản trợ cấp thôi việc 168.620.066 cho bà X, nhưng ông Liu F (Giám đốc tài chính) không quyết toán với lý do là khoản thanh toán này phải được sự phê duyệt của Hội đồng thành viên Công ty theo Quy chế lương thưởng, phụ cấp, trợ cấp của Công ty ban hành ngày 20/5/2020. Vì vậy, yêu cầu của bà Hà Mai X không thể giải quyết.

Nay phía bị đơn thống nhất với khoản tiền mà nguyên đơn yêu cầu nhưng không đồng ý chi trả tiền tiền trợ cấp thôi việc cho nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến, yêu cầu của đương sự; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án lao động, tranh chấp về đòi trả tiền trợ cấp thôi việc khi chấm dứt hợp đồng lao động, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy: Về khoản tiền trợ cấp thôi việc sau khi trừ thuế mà nguyên đơn yêu cầu là

151.758.059 đồng, xét thấy phía bị đơn đã có ý kiến thống nhất về số tiền này, tại Bản tự khai ngày 18/7/2024 của bà **Trần Thúy P** đại diện theo ủy quyền của bị đơn cũng thể hiện ông **Ti Chee L** là Tổng Giám đốc kiêm Chủ tịch Hội đồng thành viên của công ty đã ký duyệt thanh toán khoản trợ cấp thôi việc 168.620.066 đồng cho bà **X**, đây là tình tiết được phía bị đơn thừa nhận nên không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, Tổng Giám đốc công ty là người đại diện theo pháp luật đã thống nhất ký duyệt thanh toán khoản trợ cấp cho bà **X** nhưng Giám đốc Tài chính lại không đồng ý ký quyết toán là có sự bất đồng trong khâu quản lý, điều hành công ty, đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà **Hà Mai X**. Không những vậy, vấn đề này còn ảnh hưởng đến sự tuân thủ pháp luật lao động của công ty tại địa phương, dẫn đến việc công ty đã bị Thanh tra **Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh T** xử phạt vi phạm hành chính.

[4] Liên quan đến lý do Giám đốc Tài chính không ký duyệt thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho bà **X** là vì khoản thanh toán này phải được sự phê duyệt của Hội đồng thành viên Công ty theo Quy chế lương thưởng, phụ cấp, trợ cấp của Công ty ban hành ngày 20/5/2020 (gọi tắt là Quy chế). Hội đồng xét xử thấy rằng lý do này hoàn toàn không hợp lý bởi lẽ, một trong những nguyên tắc của giao kết hợp đồng lao động là “*Tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực*”. Bà **Hà Mai X** ký kết hợp đồng lao động số JANA-HR/08-2018 ngày 23/02/2018, theo đó quy định về trợ cấp thôi việc là *nhân viên sẽ được hưởng trợ cấp thôi việc với một tháng tiền lương cho mỗi năm làm việc (mức tiền lương sẽ là lương trung bình của 6 tháng tiền lương liền kề trước khi thôi việc)*. Đến ngày 20/5/2020 Công ty mới ban hành Quy chế lương thưởng, phụ cấp & trợ cấp, tại điều 10.1 của Quy chế quy định về trợ cấp thôi việc có nội dung: *Người lao động làm việc hơn 3 năm sẽ có thể được trả trợ cấp thôi việc tại thời điểm nghỉ việc ở JVL. Công ty sẽ trả trợ cấp thôi việc cho người lao động, không vượt quá 1 tháng lương cho mỗi năm làm việc, sau khi được sự phê duyệt của Hội đồng thành viên dựa trên việc đánh giá mức độ hoàn thành công việc của người lao động*. Quy chế được ban hành sau thời điểm ký kết Hợp đồng lao động và có nội dung bất lợi hơn so với quy định trong Hợp đồng lao động, nên bà **Hà Mai X** đã từ chối ký phụ lục hợp đồng lao động là điều hoàn toàn hợp lý. Do đó, Quy chế này không có hiệu lực đối với người những lao động đã ký kết hợp đồng lao động trước ngày ban hành Quy chế, nên phía công ty phải tôn trọng các điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng lao động và thực hiện việc chi trả tiền trợ cấp sau khi bà **X** thôi việc. Mặt khác, phía **Công ty J** phải hoàn thành việc ký Phụ lục Hợp đồng lao động giữa Công ty với tất cả người lao động trong đó có bà **X**, nếu không tuân thủ thì tiền

lương của các nhân viên Bộ phận nhân sự sẽ bị Công ty giữ lại, việc làm này là trái với quy định pháp luật về lao động.

[5] Từ những cơ sở phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty TNHH J phải trả tiền trợ cấp thôi việc cho bà Hà Mai X sau khi trừ thuế thu nhập cá nhân là 151.758.059 đồng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí lao động sơ thẩm có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 32, 35, 39, 147 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 5, 6, 15 và 46 của Bộ luật Lao động năm 2019;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hà Mai X.

- Buộc Công ty TNHH J phải trả tiền trợ cấp thôi việc cho bà Hà Mai X sau khi trừ thuế thu nhập cá nhân là 151.758.059 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi một triệu, bảy trăm năm mươi tám nghìn, không trăm năm mươi chín đồng).

- Công ty TNHH J có trách nhiệm trích nộp thuế thu nhập cá nhân cho bà Hà Mai X trên số tiền trợ cấp thôi việc 168.620.066 đồng mà phía Công ty đã ký duyệt.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Buộc Công ty TNHH J phải chịu án phí sơ thẩm là 4.553.000 đồng.

3. Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI THÂM NHÂN DÂN

**THÂM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hùng

Trần Văn Nước

Nguyễn Hữu Tài

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Viện KSND Tx. Duyên Hải;
- Chi cục THADS Tx. Duyên Hải;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÂM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Tài